

Số: 153/2026/QĐST-HNGĐ

Vinh Long, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 168/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Bà **Thạch Thị Sa M1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã S, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn M và bà Thạch Thị Sa M1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn M và bà Thạch Thị Sa M1 thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Lê Trọng P, sinh ngày 15/10/2013 và Lê Trọng K, sinh ngày 18/3/2015 bà Thạch Thị Sa M1 đồng ý giao cho ông Lê Văn M tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, cũng như theo nguyện vọng của con Lê Trọng P và Lê Trọng K yêu cầu được sống chung với ông Lê Văn M. Ông M không yêu cầu bà Sa M1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn M và bà Thạch Thị Sa M1 thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn M và bà Thạch Thị Sa M1 thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Thạch Thị Sa M1 phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Ông Lê Văn M phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Ông Lê Văn M đồng ý tự nguyện nộp thay cho bà Thạch Thị Sa M1 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nên được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Lê Văn M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số: 0003484 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Lê Văn M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Triều